

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày: 29-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST - HS ngày 20 tháng 4 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST - HS ngày 22/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/QĐ-TA ngày 05/6/2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đỗ Th, sinh năm 1983; tại TP.Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Tân Lợi, xã Đắk R'Moan, TP.Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Kh và bà Đoàn Thị L; vợ Vầy Sí Ph (*Ly hôn*) và có 02 con; tiền án: Bản án số 10/2014/HS-ST ngày 27/2/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xử phạt tiền 40.000.000đ về tội “Đánh bạc” chấp hành xong hình phạt ngày 08/7/2019; Bản án số 08/2017/HS-ST ngày 12/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk G'Long, xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt ngày 15/10/2019; Bản án số 31/2019/HS-ST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, chưa chấp hành hình phạt; Bản án số 43/2019/HS-ST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 03 năm tù về tội “Đánh bạc” chưa chấp hành hình phạt; bị bắt tạm giam ngày 15/01/2020; đang tạm giam – có mặt.

2. Lê Thế T, sinh năm 1984; tại TP.Hà Nội; nơi cư trú: thôn Thạch Hà, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang Th và bà Phùng Thị T; có vợ Nguyễn Thị Đ và có 02 con; Tiền án: Bản án số 91/HS-ST ngày 28/11/2019, xử 15 tháng cải tạo không giam giữ; tạm giam từ ngày 15/01/2020 đến ngày 20/01/2020; tại ngoại; có mặt.

3. Phạm Ngọc B, sinh năm 1992; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: thôn Tân Trung, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Ch và bà Đào Thị D; tạm giam từ ngày 15/01/2020 đến ngày 20/01/2020; tại ngoại; có mặt.

4. Nguyễn Ngọc Th1, sinh năm 1994; tại tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: Thôn Liên Trung, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Tr và bà Nguyễn Thị Ng; tạm giam từ ngày 15/01/2020 đến ngày 20/01/2020; tại ngoại; có mặt.

5. Cao Minh Th2, sinh năm 1995; tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Liên Trung, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Bá H và bà Nguyễn Thị Th; tạm giam từ ngày 15/01/2020 đến ngày 20/01/2020; tại ngoại; có mặt.

6. Bùi Công Đ, sinh năm 1981; tại tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: thôn Tân Khiết, xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công H và bà Đỗ Thị T; có vợ Lê Thị T và có 01 con; tạm giam từ ngày 15/01/2020 đến 20/01/2020; tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 15/01/2020, Nguyễn Đỗ Th, Phạm Ngọc B, Nguyễn Ngọc Th, Cao Minh Th, Lê Thế T và Bùi Công Đ đến tiệm cắt tóc Ngọc Hà của chị Trịnh Thị H, tại tổ 6, phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông chơi. Đến 19 giờ 30 phút Th rủ mọi người xóc đĩa thì Đ, B, T, Th1 và Th2 đồng ý. Th lấy 01 chén sứ, 01 đĩa sứ và 02 lá bài có sẵn tại tiệm cắt tóc cắt thành 04 quân vị hình tròn (*gồm 02 quân vị chất cơ và 02 quân chất rô màu đỏ, đường kính 02cm*) để làm công cụ rồi tất cả vào phòng ngủ của chị H để đánh bạc. Th là người cầm cái và trực tiếp xóc đĩa, còn Đ, B, T, Th1 và Th2 đặt tiền để đặt cược.

Hình thức chơi và tỷ lệ cá cược được như sau: Người cầm cái đặt 04 quân vị lên đĩa, dùng chén úp lại sau đó xóc nhiều lần rồi đặt xuống chiếu. Những người chơi lựa chọn đặt tiền vào một trong hai cửa “chẵn” hoặc “lẻ” (*03 quân vị cùng màu là lẻ, 02 hoặc 04 quân vị cùng màu là chẵn*). Số tiền đặt cược không hạn chế, tỉ lệ thắng thua là 1/1. Sau khi người chơi đặt tiền xong, người cầm cái mở chén ra, nếu kết quả là chẵn thì người chơi đặt chẵn thắng người cầm cái số tiền tương ứng với số tiền mình đã đặt; còn người chơi đặt lẻ sẽ thua số tiền đã đặt cược và ngược lại. Người cầm cái có quyền không nhận đặt cược một phần hoặc toàn bộ tiền mà người chơi đặt cược. Lúc này người cầm cái sẽ để cho những người chơi khác nhận cược số tiền này bằng cách hô bán chẵn hoặc bán lẻ. Người chơi khác có thể nhận

một phần hoặc toàn bộ số tiền mà người cầm cái vừa bán để cá cược với những người chơi khác. Người nhận sẽ thắng thua trong phạm vi số tiền mà mình vừa nhận; nếu không có người chơi nhận thì phần tiền cược mà người cầm cái đã bán xem như chưa được đặt cược và người chơi sẽ rút tiền về.

Cả nhóm đánh xóc đĩa liên tục đến 22 giờ thì nghỉ, 03 người B, T, Đ tiếp tục đánh bạc bằng hình thức liêng tố, còn Th, Th1 và Th2 ngồi xem.

Hình thức đánh bài liêng tố và tỷ lệ thắng thua như sau: Người chơi sử dụng 01 bộ bài tây loại 52 lá để chia bài. Trước khi chia mỗi người chơi đặt ra 10.000đ (*gọi là tiền tẩy*), sau khi đặt tiền xong một người cầm bài chia đều cho mỗi người chơi 03 lá bài và những người chơi sẽ tố bài với nhau; mức tố mỗi lần thấp nhất là 20.000đ, cao nhất là 100.000đ, không giới hạn số lần tố. Người chia bài được tố trước, lần lượt đến những người chơi tố thứ tự theo vòng từ phải sang trái. Người nào thấy bài mình không có khả năng thắng thì bỏ bài nhường quyền tố cho người chơi tiếp theo (*người chơi sẽ mất tiền tẩy và tiền đã tố*). Người chơi tố bài với nhau đến khi ván bài chỉ còn một người và người đó thắng toàn bộ số tiền những người chơi khác đã đặt tẩy và tố. Trường hợp ván bài vẫn còn 02 người chơi trở lên nhưng không ai tố nữa (*Cân bài*), thì người chơi sẽ so bài với nhau để tính thắng thua. Khi so bài, thứ tự các lá bài tính từ cao xuống thấp như sau: Tính theo chất từ cao xuống thấp là “*cơ, rô, chuồn, bích*”; lá bài có ký hiệu “*A*” là cao nhất, rồi đến K, Q, J, 10, ...4, 3, thấp nhất là “*2*”. Thứ tự tính bài như sau: Lớn nhất là “*sáp*” (*có 03 quân bài giống nhau, lớn nhất là AAA, nhỏ nhất là 222*); tiếp đến là “*liêng*” (*có 03 quân bài liên tiếp nhau, lớn nhất là Q, K, A; nhỏ nhất là A,2,3*); cuối cùng là tính tổng điểm 03 lá bài, cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm. Số điểm của lá bài tương ứng với số ký hiệu trên lá bài (*Ví dụ: Lá bài ký hiệu số “2” tương ứng với 02 điểm, lá bài ký hiệu “A” tương ứng với 01 điểm, các lá bài 10, J, Q, K được tính là 10 điểm*). Nếu tổng điểm của 03 lá bài vượt quá 9 điểm thì lấy hàng đơn vị để tính điểm của người chơi. Trường hợp những người chơi có quân bài giống nhau hoặc mức điểm bằng nhau thì tính chất “*cơ, rô, chuồn, bích*” để phân định thắng thua theo thứ tự từ lớn đến nhỏ.

B, T, Đ đánh bạc liên tục đến 22 giờ 50 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 10.790.000đ và các công cụ đánh bạc, thu giữ trên người các bị cáo số tiền 9.150.000đ.

Quá trình điều tra đã xác định số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Th đem theo 3.000.00đ sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc, thắng 800.000đ; B đem theo 5.900.000đ sử dụng 3.900.000đ để đánh bạc, thua 1.300.000đ; Đ đem theo 2.900.000đ, sử dụng 900.000đ để đánh bạc, thắng 1.800.000đ; T đem theo 2.380.000đ, sử dụng 2.000.000đ để đánh bạc, thắng 3.800.000đ; Th1 đem theo 2.690.000đ sử dụng hết để đánh bạc, thua 2.100.000đ; Th2 đem theo 3.070.000đ, sử dụng 3.000.000đ để đánh bạc và thua toàn bộ. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 14.490.000đ.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật.**

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 19.940.000đ (*Thu giữ trên chiếu bạc 10.790.000đ, thu giữ trên người các bị cáo 9.150.000đ*)

- 01 bộ bài tây loại 52 lá (*Đã qua sử dụng*).

- 04 quân vị hình tròn đường kính 02cm.

- 01 bát sứ màu trắng đường kính 11,5cm.

- 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 17,5cm.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Đỗ Th về tội Đánh bạc, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phạm Ngọc B, Nguyễn Ngọc Th1, Cao Minh Th2, Lê Thế T và Bùi Công Đ về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đỗ Th, Phạm Ngọc B, Nguyễn Ngọc Th1, Cao Minh Th2, Lê Thế T và Bùi Công Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố các bị cáo về tội đánh bạc là đúng và không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa: Sau khi phân tích tính chất, mức độ vai trò, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đỗ Th, Phạm Ngọc B, Nguyễn Ngọc Th1, Cao Minh Th2, Lê Thế T và Bùi Công Đ phạm tội “Đánh bạc” theo Điều 321 của Bộ luật Hình sự và đề nghị:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đỗ Th: Từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Tổng hợp hình phạt của 2 bản án trước buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thế T 06 tháng đến 09 tháng. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 08 tháng 20 ngày đến 11 tháng 20 ngày.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Phạm Ngọc Bình, Nguyễn Ngọc Th1, Cao Minh Th2, Bùi Công Đ mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 19 giờ, ngày 15/01/2020 Nguyễn Đỗ Th (có 04 tiền án về tội đánh bạc), Phạm Ngọc B, Nguyễn Ngọc Th1, Cao Minh Th2, Lê Thế T (có 01 tiền án về tội đánh bạc) và Bùi Công Đ đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa, đến khoảng 22 giờ thì nghỉ. Sau đó B, T, Đ tiếp tục đánh bạc bằng hình thức bài liêng tố. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 14.490.000đ.

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Đỗ Th phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phạm Ngọc B, Nguyễn Ngọc Th1, Cao Minh Th2, Lê Thế T và Bùi Công Đ phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 và khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

d) Tái phạm nguy hiểm.

[3] Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi cá nhân mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo thì mới đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Ngọc B, Nguyễn Ngọc Th1, Cao Minh Th2 và Bùi Công Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5] Trong vụ án này bị Nguyễn Đỗ Th phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo Lê Thanh T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội thì mới có đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

[6] Đối với các bị cáo Phạm Ngọc B, Nguyễn Ngọc Th1, Cao Minh Th2 và Bùi Công Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng nên cho các bị cáo được tự học tập cải tạo ngoài xã hội cũng có đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

[7] Đối với hành vi của Trịnh Thị H cho các bị cáo đánh bạc tại nơi ở của mình, Hà không tham gia và cũng không hưởng lợi gì từ việc này nên không truy cứu trách nhiệm hình sự mà xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ cần chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ.

[10] Việc xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 14.490.000đ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối 01 bộ bài, 04 quân vị, 01 bát sù và 01 đĩa sù là công cụ dùng vào việc phạm tội, xét thấy không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa trả lại số tiền cho Phạm Ngọc B 2.000.000đ, Bùi Công Đ 2.000.000đ, Nguyễn Đỗ Th 1.000.000đ, Lê Thế T 380.000đ, Nguyễn Ngọc Th1 70.000đ là có căn cứ cần chấp nhận.

[11] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đỗ Th, Phạm Ngọc B, Nguyễn Ngọc Th1, Cao Minh Th2, Lê Thế T và Bùi Công Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đỗ Th 03 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 31/2019/HS-ST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm 06 tháng tù và Bản án số 43/2019/HS-ST ngày 04/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 03 năm tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 10 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù từ tính từ ngày

bắt tạm giam, ngày 15/01/2020 và được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/5/2019 đến ngày 20/5/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Thế T 06 tháng tù, Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2019/HS-ST ngày 28/11/2019 của TAND huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 08 tháng 23 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án và trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/01/2020 đến ngày 20/01/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Phạm Ngọc B 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Th1 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Cao Minh Th2 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Công Đ 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Ngọc B, Nguyễn Ngọc Th1, Cao Minh Th2 và Bùi Công Đ cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Việc xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Dân sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 14.490.000đ.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa trả lại số tiền cho Phạm Ngọc B 2.000.000đ, Bùi Công Đ 2.000.000đ, Nguyễn Đỗ Th 1.000.000đ, Lê Thế T 380.000đ, Nguyễn Ngọc Th1 70.000đ.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài, 04 quân vị, 01 bát sứ và 01 đĩa sứ (*đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2020, giữa Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa và Cơ quan điều tra thành phố Gia Nghĩa*)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký